

Số: **552** /BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

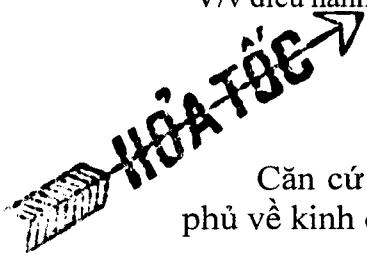
Căn cứ Công văn số 439/VPCP-KTTH ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về quản lý, điều hành giá xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 74/BTC-QLG ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 59/BTC-QLG ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2018 đến hết ngày 18 tháng 01 năm 2018 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;



Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <sup>1</sup> 04/01/2018 (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
			(đồng/lít, kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5 RON92	19.100	19.529	+429	+2,25
2. Dầu điêzen 0.05S	15.929	16.359	+430	+2,70
3. Dầu hỏa	14.572	15.020	+448	+3,08
4. Dầu Madút 180CST 3.5S	12.767	12.915	+148	+1,16

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

#### 1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

#### 1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu

- Xăng E5 RON92: 857 đồng/lít;
- Dầu điêzen: 400 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 460 đồng/lít;
- Dầu madút: 150 đồng/kg.

### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5 RON92: không cao hơn 18.672 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 15.959 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 14.560 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 12.765 đồng/kg.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 01 năm 2018.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các mặt hàng xăng dầu.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 19 tháng 01 năm 2018, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG TRỌNG TRONG NƯỚC  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



Nguyễn Lộc An

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(04/01/2018 - 18/01/2018)

TT	Ngày	X92**	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	4/1/18	74.980	80.160	80.000	378.970	22,675	22,745
2	5/1/18	74.920	79.590	79.630	378.220	22,675	22,745
3	6/1/18						
4	7/1/18						
5	8/1/18	74.810	79.190	79.150	376.930	22,675	22,745
6	9/1/18	75.730	79.340	79.240	379.970	22,675	22,745
7	10/1/18	77.350	80.660	80.180	380.780	22,675	22,745
8	11/1/18	77.040	80.820	80.180	381.250	22,675	22,745
9	12/1/18	76.200	81.040	80.270	381.120	22,675	22,745
10	13/1/18						
11	14/1/18						
12	15/1/18	77.190	81.700	80.980	384.750	22,675	22,745
13	16/1/18	76.990	81.820	81.250	382.430	22,675	22,745
14	17/1/18	76.480	81.220	80.820	378.070	22,675	22,745
15	18/1/18	76.980	80.720	80.650	383.450	22,675	22,745
	<b>Bquân</b>	<b>76.243</b>	<b>80.569</b>	<b>80.214</b>	<b>380.540</b>	<b>22,675</b>	<b>22,745</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

\*\* Xăng RON92 là xăng nên để pha chế xăng E5 RON92.